

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2018 (đợt I)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 43/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 4 về kế hoạch đầu tư công năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4889/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2018 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 117/CV-HĐND ngày 05/02/2018 của Thường trực HĐND về việc giao chi tiết vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2018 (đợt I);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 201/SKHDT-TH ngày 12/01/2018 về đề nghị giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2018 (đợt I) cho các dự án sử dụng vốn ODA,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch chi tiết vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2018 (đợt I), với các nội dung sau:

1. Tổng nguồn vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA từ nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2018 là: 60.000 triệu đồng.
2. Giao kế hoạch đợt này: 40.000 triệu đồng; trong đó:

- Bố trí cho dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt: 4.323 triệu đồng;
 - Bố trí cho các dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt: 9.677 triệu đồng;
 - Bố trí cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2018: 9.000 triệu đồng.
 - Bố trí cho dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2018: 12.000 triệu đồng.
 - Bố trí cho các dự án chuẩn bị đầu tư: 5.000 triệu đồng.
3. Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch: 20.000 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo (danh mục, mức vốn, mục tiêu đầu tư) cho các ngành, các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

2. Giao Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Các chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn được giao đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, căn cứ mục tiêu đầu tư, mức vốn được giao kế hoạch để triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

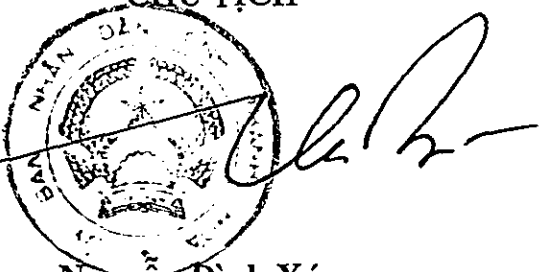
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

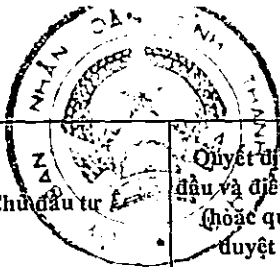
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Đình Xúng

Phụ lục: CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA TỪ NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2018 (ĐỢT I)
(Kèm theo Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số TT | Danh mục dự án | Mã dự án | Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối (hoặc quyết định phê duyệt quyết toán) | Nhu cầu vốn đối ứng | Vốn đã đầu tư | Vốn còn thiếu | Kế hoạch năm 2018 | Ghi chú |
|----------------|--|----------|--|---------------------|---------------|---------------|-------------------|---|
| TỔNG SỐ | | | | 238.507 | 158.043 | 82.464 | 60.000 | |
| I | Số vốn giao kế hoạch đợt I | | | 238.507 | 158.043 | 82.464 | 40.000 | |
| a | Dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt | | | 13.822 | 9.499 | 4.323 | 4.323 | |
| 1 | Phát triển cơ sở hạ tầng vùng duyên hải huyện Nga Sơn (Quỹ OFID). | 7366888 | UBND huyện Nga Sơn 87/QĐ-UBND ngày 08/01/2017 | 13.822 | 9.499 | 4.323 | 4.323 | Thanh toán số vốn đối ứng từ nguồn ngân sách tỉnh còn thiếu theo quyết toán được duyệt. |
| b | Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt | | | 62.339 | 47.526 | 14.813 | 9.677 | |
| 1 | Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hoá. | 7084424 | Ban Quản lý dự án Phát triển toàn diện KT- XH, TP. Thanh Hóa 2983/QĐ-UBND ngày 29/9/2008; 984/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 | 10.602 | 2.811 | 7.791 | 7.000 | Thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định. |
| 2 | Nước Lam Sơn - Sao Vàng (vay của Chính phủ Đan Mạch). | 7059733 | UBND huyện Thọ Xuân 981/QĐ-UBND ngày 10/4/2012 | 7.999 | 5.600 | 2.399 | 1.677 | Thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định. |
| 3 | Tu bổ, nâng cấp và xử lý đê tá sông cầu Chày (WB5). | 7304675 | 1435/QĐ-UBND ngày 14/5/2012; 4613/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 | 43.738 | 39.115 | 4.623 | 1.000 | Thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định. |
| - | Trong đó: Phần do Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý | | Sở Nông nghiệp và PTNT | 25.811 | 22.585 | 3.226 | 1.000 | Thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán dự án theo quy định. |
| c | Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2018 | | | 115.901 | 90.018 | 25.883 | 9.000 | |
| 1 | Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6). | 7246253 | 5509/QĐ-BNN-XD ngày 23/12/2014; 3133/QĐ-BNN-XD ngày 25/7/2017 | 92.924 | 75.018 | 17.906 | 7.000 | |
| | Trong đó: | | | | | | | |
| - | Phần do Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa thực hiện. | | Sở Nông nghiệp và PTNT | 12.095 | 7.833 | 4.262 | 3.000 | Kết hợp với nguồn vốn ODA để hoàn thành dự án. |
| - | Phần do Ban QLDA đầu tư và xây dựng thủy lợi 3 - Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện. | | Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3 | 14.000 | 6.000 | 8.000 | 4.000 | Kết hợp với nguồn vốn ODA để hoàn thành dự án. |
| 2 | Tăng cường hệ thống y tế tỉnh, huyện - Tỉnh Thanh Hóa. | 7342771 | Sở Y tế 718/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 | 22.977 | 15.000 | 7.977 | 2.000 | Kết hợp với nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện dự án. |
| d | Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2018 | | | 46.445 | 9.000 | 37.445 | 12.000 | |
| 1 | Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8). | 7558919 | Sở Nông nghiệp và PTNT 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 | 25.425 | 5.000 | 20.425 | 8.000 | Kết hợp với nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện dự án. |



| Số TT | Danh mục dự án | Mã dự án | Chủ đầu tư | Quyết định đầu tư ban đầu và điều chỉnh lần cuối (hoặc quyết định phê duyệt quyết toán) | Nhu cầu vốn đối ứng | Vốn đã đầu tư | Vốn còn thiếu | Kế hoạch năm 2018 | Ghi chú |
|----------|--|----------|---|---|---------------------|---------------|---------------|-------------------|--|
| 2 | Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tái sản đường địa phương (LRAMP). | 7593697 | Sở Giao thông Vận tải | 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016; 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 | 21.020 | 4.000 | 17.020 | 4.000 | Hoàn thành bởi thường GPMB; kết hợp với các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện dự án. |
| <i>e</i> | <i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i> | | | | | <i>2.000</i> | | <i>5.000</i> | |
| 1 | Phát triển đô thị động lực Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. | 7629551 | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa | | | 1.000 | | 1.500 | Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư. |
| 2 | Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị biển đổi khí hậu đô thị Ngọc Lặc. | 7630175 | UBND huyện Ngọc Lặc | | | 1.000 | | 1.500 | Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư. |
| 3 | Xây dựng hệ thống cấp nước chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận (Vay vốn Hungary). | | Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT | | | | | 2.000 | Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư. |
| II | Số vốn còn lại giao kế hoạch chi tiết sau | | | | | | | 20.000 | Căn cứ tiến độ thực hiện các dự án ODA và cam kết với nhà tài trợ, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua trước khi có quyết định giao kế hoạch để triển khai thực hiện. |